

Bản án số: 322/2023/HS-ST
Ngày: 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 403/2023/HSST ngày 30/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2807/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thượng Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: XX8V, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Lê Thị C (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Hạ, sinh năm 1985;

Nhân thân: Ngày 08/9/1984, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2715/QĐ-UB đưa đi giáo dục cải tạo tại trường Phổ thông Công Nông nghiệp về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 147/STHS ngày 28/12/1989, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1985, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/1989. Bị cáo chưa thi hành đối với khoản bồi thường cho người bị hại số tiền 435.300 đồng, tương đương 725,5kg gạo vào thời điểm thi hành án.

+ Bản án 837/HSPT ngày 28/8/1992, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo khoản 3 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/1991.

Đến ngày 06/01/2006, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa thi hành đối với khoản liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 6.205.667 đồng.

+ Bản án số 650/2014/HSPT ngày 09/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 và khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt phải chấp hành chung của hai tội là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2013. Ngày 31/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2022. Có mặt.

2. Trịnh Hoàng B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 500/62/61/17 tổ 48A, khu phố E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 2A, ấp 6A, xã H, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trịnh Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; Vợ: Cao Thị Mỹ Ph, sinh năm 1976; Con: có 01 người, sinh năm 2007; Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 235/2007/HSST ngày 01/11/2007, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 17/01/2009 được đặc xá.

+ Bản án số 132/2014/HSST ngày 18/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Quyết định số 48/QĐ-CSCNBB-TA ngày 18/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 15/3/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/10/2019, chấp hành xong quyết định trên.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2022. Có mặt.

Bị hại: Bà Mary K, sinh năm 1948; Quốc tịch: Singapore; Địa chỉ cư trú: Singapore (Khách du lịch). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Cao Thị Mỹ Ph, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 88/87 Q, Phường P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/11/2022, Lê Thượng Đ gặp Trịnh Hoàng B tại một quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên đường Hòa Hưng, Quận 10. Tại đây, cả hai rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. B điều

khởi xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59F2 - 245.72 chở Đ đi đến đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Quận 1 thì nhìn thấy bà Mary K, Quốc tịch Singapore, đang cầm chiếc túi xách trên tay phải, đi bộ cùng một nhóm người trên đường Nguyễn Văn Nguyễn hướng ra đường Trần Quang Khải nên Đ nói B dừng xe để Đ đi bộ một mình theo hướng song song bên tay phải với bà Mary, còn B chạy xe chậm phía sau. Khi bà Mary đi đến trước nhà số 06 Nguyễn Văn Nguyễn thì Đ đi bộ vượt lên rồi vòng lại áp sát, dùng hai tay giật chiếc túi xách của bà Mary rồi bỏ chạy lên xe của B chờ sẵn tăng ga chạy thoát về hướng đường Hoàng Sa. Sau đó, bà Mary K đến Công an phường Tân Định, Quận 1 trình báo. (Bút lục: 61)

Sau khi cướp giật được túi xách, B chở Đ về nhà trọ của Đ tại 79 Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3. Tại đây, cả hai kiểm tra túi xách thấy bên trong có các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 200 đô la Singapore, 200 đô la Mỹ, thẻ ngân hàng Mastercard và Debitcard. Sau đó, Đ rút thẻ ngân hàng, túi xách vào thùng rác trước nơi Đ ở (không thu giữ được), giữ lại điện thoại di động và chờ B mang 200 đô la Singapore, 200 đô la Mỹ đến địa chỉ 272 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3 đổi được 4.200.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 06/12/2022, qua truy xét, Công an Quận 1 đưa các đối tượng Lê Thượng Đ, Trịnh Hoàng B về trụ sở làm việc và thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của bà Mary K. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, điều tra theo thẩm quyền. (Bút lục: 58)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thượng Đ và Trịnh Hoàng B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 31/01/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 691/HCM-TH thông tin tỷ giá ngoại tệ ngày 29/11/2022 như sau: Tỷ giá đồng tiền USD với đồng tiền VND là 24.570 đồng, tỷ giá đồng tiền SGD với đồng tiền VND là 17.513 đồng. (Bút lục: 187)

Bản kết luận định giá tài sản số 2104/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố xác định: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 128GB, phiên bản quốc tế của bà Mary K có trị giá là 3.800.000 đồng. Đối với túi xách hiệu Coach màu xanh không rõ kích thước, kiểu dáng, năm sản xuất nên Hội đồng thống nhất từ chối định giá. (Bút lục: 183 - 184)

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Trịnh Hoàng B: 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen; 01 (một) mũ B hiểm màu đỏ đen; 01 (một) đôi dép cao su, màu đen có chữ màu vàng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu

trắng, biển số 59F2 - 245.72 do chị Cao Thị Mỹ Ph (vợ của B) đứng tên chủ sở hữu, hiện Cơ quan điều tra chưa trả xe cho chị Ph.

- Thu của Lê Thượng Đ: 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) mũ B hiểm màu nâu có chữ PIAGGIO; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, loại 128GB của bà Mary K, hiện bà Mary đã xuất cảnh về Singapore.

Về phần dân sự: Bà Mary K đã xuất cảnh về Singapore nên Cơ quan điều tra có văn bản gửi Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến Lãnh sự quán Singapore biết kết quả giải quyết tố giác của bà Mary. (Bút lục: 70, 173-174)

Tại bản Cáo trạng số 306/CT-VKS-P2 ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Thượng Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Trịnh Hoàng B về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, từ đó giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thượng Đ mức hình phạt từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng B mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 200 USD tương đương số tiền 4.914.000 đồng và 200 SGD tương đương số tiền 3.502.000 đồng, tổng là 8.416.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường một phần hai số tiền.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thượng Đ, Trịnh Hoàng B không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thượng Đ, Trịnh Hoàng B tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/11/2022, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 59F2 - 245.72 chở bị cáo Đinh đến trước nhà số 06 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Quận 1, sau đó Đ đi bộ áp sát và dùng tay giật lấy chiếc túi xách trên tay phải của bà Mary K (Quốc tịch Singapore) rồi chạy đến, lên xe của bị cáo B chờ sẵn chạy tẩu thoát, bên trong túi xách của bà Mary K có tài sản gồm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 200 đô la Singapore và 200 đô la Mỹ và số tiền 1.600.000 đồng, với tổng trị giá là 12.216.600 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, đối với bị cáo B theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thượng Đ, Trịnh Hoàng B là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật B vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục phạm tội, do đó cần có mức án nghiêm khắc, phù hợp đối với nhân thân, vai trò, tính chất của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 200 USD tương đương số tiền 4.914.000 đồng và 200 SGD tương đương số tiền 3.502.000 đồng, tổng là 8.416.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường một phần hai số tiền là 4.208.000 đồng;

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng thu giữ của các bị cáo là vật dụng không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy bao gồm: 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen; 01 (một) mũ B hiểm màu đỏ đen; 01 (một) đôi dép cao su, màu đen có chữ màu vàng; 01 (một) áo thun dài tay màu trắng; 01 (một) mũ B hiểm màu nâu có chữ PIAGGIO;

- Các tài sản thu giữ của các bị cáo, xét thấy là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án về tài sản: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax;

- Các tài sản thu giữ của các bị cáo, xét thấy là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án về tài sản: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, loại 128GB là tài sản các bị cáo cướp giật của bị hại - bà Mary K, nên cần trả lại cho người bị hại;

- Trả lại cho bà Cao Thị Mỹ Ph 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59F2 – 245.72 do đây là tài sản hợp pháp của bà Ph.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thượng Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài B 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 200 USD và 200 SGD tương đương số tiền tổng cộng là 8.416.000 (tám triệu bốn trăm mười sáu nghìn) đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường một phần hai số tiền là 4.208.000 (bốn triệu hai trăm không tám nghìn) đồng;

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả cho bà Mary K: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen (có số A1784 FCC ID BCG-E3092A IC 579C-E3092A), số imei khe sim: 359216072983876 (thực nhận 01 điện thoại di động iphone), không kiểm tra máy móc bên trong.

+ Tịch thu tiêu hủy bao gồm: 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen; 01 (một) mũ B hiem màu đỏ đen; 01 (một) đôi dép màu đen có chữ màu vàng; 01 (một) áo thun tay dài, màu trắng; 01 (một) mũ B hiem màu nâu có chữ PIAGGIO;

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoài B: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax; số imei: 353904108160736 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, imei khay sim, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án về tài sản;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thượng Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại A035, có số đọc được trên lưng máy là 351027676181413 (thực nhận 01 điện thoại di động Samsung, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án về tài sản;

+ Trả lại cho bà Cao Thị Mỹ Ph: 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích xi lanh 108; BS: 59F2245.72; SK: RLHJF5823LY012011; SM: JF86E-0450665 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/315 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi xuất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - Cục THADS; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Luật sư; | (1) |
| - Người liên quan; | (2) |
| - THAHS; | (3) |
| - Phòng PC 53 – CA TP. HCM; | (1) |
| UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (23). | (4) |

Ngô Đức Thụ

